

**PHÒNG TTTT THỐNG KÊ**

**CÁC PHƯƠNG ÁN ĐIỀU TRA THỐNG KÊ ĐANG THỰC HIỆN VÀ THAY ĐỔI TỪ NĂM 2022**

STT	DIỄN GIẢI	PA ĐANG THỰC HIỆN	PA MỚI THỰC HIỆN TỪ NĂM 2022	GHI CHÚ (những điểm mới)
	Trang Web (hoặc phần mềm)	<a href="https://trongtrot.gso.gov.vn">https://trongtrot.gso.gov.vn</a>	<a href="https://trongtrot.gso.gov.vn">https://trongtrot.gso.gov.vn</a>	
	Quyết định số/ngày/tháng/năm	Theo QĐ số 1500/QĐ-TCTK ngày 18 tháng 10 năm 2019 của Tổng cục trưởng Tổng cục Thống kê		
	TÊN CUỘC ĐIỀU TRA	ĐIỀU TRA NĂNG SUẤT - SẢN LƯỢNG CÂY LÚA	Tên cuộc điều tra không đổi	
<b>I</b>	<b>MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU ĐIỀU TRA</b>			
1	Mục đích	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thu thập thông tin để tính toán: năng suất, sản lượng lúa thực thu theo từng vụ, cả năm, làm cơ sở tính toán một số chỉ tiêu như: tổng sản lượng lương thực, sản lượng lúa, giá bán bình quân, sản lượng lương thực bình quân nhân khẩu của cả nước và từng địa phương.</li> <li>- Cung cấp thông tin để đánh giá kết quả sản xuất lúa, cân đối tiêu dùng, xuất khẩu, dự trữ lương thực từng địa phương và cả nước.</li> </ul>		
2	Yêu cầu	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Yêu cầu của cuộc điều tra năng suất, sản lượng cây lúa là phản ánh kịp thời, toàn diện, đầy đủ, trung thực kết quả sản xuất lúa của tất cả các loại hình kinh tế trên lãnh thổ.</li> <li>- Công tác tổ chức, thu thập thông tin, xử lý thông tin, tổng hợp, công bố và lưu trữ dữ liệu cuộc điều tra phải thực hiện nghiêm túc, theo đúng quy định của phương án.</li> </ul>		
<b>II</b>	<b>PHẠM VI, ĐỐI TƯỢNG, ĐƠN VỊ ĐIỀU TRA</b>			
1	Phạm vi điều tra	Cuộc điều tra được tiến hành ở các huyện, quận, thị xã, thành phố trực thuộc tỉnh (gọi chung là huyện) có diện tích trồng lúa từ 100 ha trở lên. Những huyện có diện tích gieo cấy lúa dưới 100 ha thì sử dụng phương pháp chuyên gia để ước tính.		
2	Đối tượng điều tra	Cây lúa		
3	Đơn vị điều tra	Các hộ thực tế có gieo trồng lúa trong vụ sản xuất tại địa bàn		

STT	DIỄN GIẢI	PA ĐANG THỰC HIỆN	PA MỚI THỰC HIỆN TỪ NĂM 2022	GHI CHÚ (những điểm mới)
4	Loại điều tra	<p>- Cuộc điều tra áp dụng điều tra chọn mẫu các hộ gia đình có gieo trồng lúa trong vụ sản xuất. Quy mô, phương pháp chọn mẫu được thực hiện đối với các đơn vị là doanh nghiệp, hợp tác xã, đơn vị sự nghiệp (sau đây viết tắt là DN/HTX/ĐVSN) có trồng lúa.</p> <p>- Điều tra toàn bộ được thực hiện đối với các đơn vị là doanh nghiệp, hợp tác xã, đơn vị sự nghiệp (sau đây viết tắt là DN/HTX/ĐVSN) có trồng lúa.</p>		
<b>III</b>	<b>QUY MÔ MẪU VÀ PHƯƠNG PHÁP CHỌN MẪU</b>			
1	Quy mô mẫu	<p>Quy mô mẫu được xác định theo từng cấp; đơn vị mẫu cấp I là các xã, phường, thị trấn (gọi chung là xã) thực tế có gieo trồng lúa, đơn vị mẫu cấp II là thôn, ấp, bản, tổ dân phố (gọi chung là thôn), đơn vị mẫu cấp III là hộ thực tế có gieo cấy lúa. Số lượng đơn vị mẫu cho từng huyện được qui định như sau:</p>		
		<p><b>* Mẫu cấp I:</b> căn cứ số lượng xã có trồng lúa của huyện, số xã mẫu được chọn của từng huyện:</p> <p>Huyện dưới 10 xã chọn 03 xã mẫu - Huyện từ 10 đến 19 xã chọn 05 xã mẫu - Huyện từ 20 xã trở lên chọn 07 xã mẫu</p>		
		<p><b>* Mẫu cấp II:</b> Đối với các đơn vị mẫu cấp I được chọn là xã, chọn 02 thôn mẫu. Đối với các đơn vị mẫu cấp I được chọn là phường, thị trấn chọn 01 tổ dân phố/tiểu khu có diện tích lớn nhất làm đơn vị mẫu cấp II.</p>		
		<p><b>* Mẫu cấp III:</b> Căn cứ theo quy mô diện tích gieo trồng lúa của huyện, số hộ mẫu được quy định cho từng nhóm huyện như sau:</p> <p>- Từ 100ha đến dưới 5000ha chọn 80 hộ mẫu - Từ 5000ha đến dưới 10000ha chọn 90 hộ - Từ 10000ha trở lên chọn 100 hộ</p>		

STT	DIỄN GIẢI	PA ĐANG THỰC HIỆN	PA MỚI THỰC HIỆN TỪ NĂM 2022	GHI CHÚ (những điểm mới)
		<p>- Những huyện có diện tích gieo trồng lúa nương/rẫy: Mỗi huyện chọn thêm 20 hộ có gieo trồng lúa nương/rẫy để điều tra bổ sung. Khi tính toán và suy rộng năng suất cho huyện thì suy rộng riêng cho lúa ruộng và lúa nương/rẫy.</p> <p>- Số hộ cần điều tra ở mỗi thôn mẫu được xác định căn cứ vào tổng số hộ mẫu và số thôn mẫu toàn huyện:</p>		
		<b>Số hộ cần chọn để điều tra ở thôn mẫu</b> = Tổng số thôn mẫu của toàn huyện / Tổng số thôn mẫu		
2	Phương pháp chọn mẫu	Các đơn vị mẫu cấp I, cấp II, cấp III được chọn theo phương pháp chọn mẫu ngẫu nhiên hệ thống dưới đây:		
a	Chọn xã mẫu	<b>Bước 1:</b> Lập danh sách các xã có gieo trồng lúa trên địa bàn huyện theo đúng trình tự trong Bảng danh mục các đơn vị hành chính Việt Nam năm gần nhất do Tổng cục Thống kê ban hành và đánh số thứ tự từ 1 đến hết. Căn cứ vào diện tích gieo cấy lúa của từng xã của vụ tiến hành chọn mẫu để tính diện tích cộng dồn.		
		<b>Bước 2:</b> Tính khoảng cách chọn xã (k) để chọn xã mẫu cho huyện theo công thức sau:		
		<b>Khoảng cách diện tích chọn xã (K)</b> = Tổng diện tích gieo trồng lúa của xã / Tổng số xã mẫu		
		<b>Bước 3:</b> Chọn xã đầu tiên - Xã được chọn đầu tiên (giả sử xã thứ "t") là xã có diện tích gieo trồng lúa gần nhất với diện tích gieo trồng bình quân 1 xã toàn huyện. Diện tích gieo trồng lúa bình quân một xã tính như sau:		
		<b>Diện tích gieo trồng lúa bình quân 1 xã</b> = Tổng số diện tích gieo trồng lúa toàn huyện / Tổng số xã có gieo trồng lúa trong huyện		
		<b>Bước 4:</b> Các xã tiếp theo được chọn là các xã có diện tích cộng dồn nằm <u>ngay sát trên</u> của: m+k; m+2k; ....; m-k; m-2k; ... cho đến khi chọn đủ số xã mẫu cho huyện. Trong đó: m là diện tích cộng dồn tính đến xã thứ "t";		

STT	DIỄN GIẢI	PA ĐANG THỰC HIỆN	PA MỚI THỰC HIỆN TỪ NĂM 2022	GHI CHÚ (những điểm mới)
		<p><b>Bước 5:</b> Kiểm tra tính đại diện của mẫu cấp I: Cần kiểm tra tính đại diện của tập hợp các xã mẫu được chọn trước khi chọn thôn mẫu, hộ mẫu. Nguyên tắc chung là các xã mẫu phải rải tương đối đều ở các vùng kinh tế của huyện, cơ cấu diện tích, trình độ thâm canh, tập quán gieo trồng của các xã này phải tương đối phù hợp với tổng thể chung.</p>		
b	Chọn thôn mẫu	<p>* Đối với các đơn vị mẫu cấp I được chọn là xã: Sắp xếp các thôn có trồng lúa trong xã mẫu theo thứ tự diện tích gieo trồng lúa từ cao xuống thấp và đánh thứ tự từ 1 đến hết sau đó tính khoảng cách (d) chọn thôn mẫu theo công thức sau:</p>		
		<p><b>Khoảng cách chọn thôn (d)</b> = Tổng số thôn có trồng lúa của xa / Số thôn mẫu</p>		
		<p>Thôn được chọn đầu tiên chẳng hạn thôn thứ "t" được chọn ngẫu nhiên trong khoảng cách đầu của danh sách; thôn đại diện thứ 2 được chọn theo công thức: t + d</p>		
		<p>* Đối với các đơn vị mẫu cấp I được chọn là phường, thị trấn thì chọn 01 tổ dân phố/tiểu khu có diện tích lớn nhất làm đơn vị mẫu cấp II.</p>		
c	Chọn hộ mẫu	<p>Lập danh sách các hộ thực tế có gieo trồng lúa của thôn mẫu theo thứ tự địa lý tự nhiên (từ đầu thôn đến cuối thôn hoặc theo hướng từ Bắc – Nam hoặc Đông - Tây) và đánh thứ tự từ 1 đến hết. Đối với những thôn địa bàn rộng hoặc đi lại khó khăn (chủ yếu ở vùng đồng bằng sông Cửu Long và Đông Nam Bộ, miền núi) thì có thể chia thôn ra thành 2 hoặc 3 cụm và tiến hành lập danh sách trong phạm vi một cụm để chọn đủ số hộ đại diện cho cả thôn. Phương pháp chọn hộ mẫu tiến hành theo các bước như chọn thôn mẫu. Tính khoảng cách để chọn hộ (h) như sau:</p>		
		<p><b>Khoảng cách chọn hộ (h)</b> = Tổng số hộ trong danh sách chọn hộ / Tổng số hộ mẫu của thôn</p>		
		<p>Hộ đầu tiên được chọn ngẫu nhiên trong khoảng cách đầu của danh sách, các hộ mẫu thứ 2, thứ 3... được chọn máy móc theo khoảng cách hộ như chọn mẫu cấp II cho đến đủ số hộ cần chọn.</p>		

STT	DIỄN GIẢI	PA ĐANG THỰC HIỆN	PA MỚI THỰC HIỆN TỪ NĂM 2022	GHI CHÚ (những điểm mới)
		<p>Trong trường hợp hộ mẫu không thể thu thập thông tin thì cần thay đổi hộ đó theo nguyên tắc lấy hộ liền kề phía trên hoặc dưới hộ bị loại để thay thế. Trường hợp thôn mẫu không có đủ số lượng hộ mẫu thì sử dụng phương pháp chuyên gia chọn số lượng hộ mẫu còn thiếu để đảm bảo đủ khối lượng hộ điều tra mẫu trên địa bàn huyện.</p>		
		<p>Đơn vị mẫu cấp I, cấp II do Cục Thống kê trực tiếp chọn cho từng huyện. Đơn vị mẫu cấp III do Chi cục Thống kê cấp huyện chọn cho từng xã và báo cáo Cục Thống kê tỉnh duyệt danh sách hộ mẫu. Các đơn vị mẫu được chọn cho từng vụ riêng biệt (vụ Chiêm xuân, vụ Mùa). Dàn mẫu được phép chọn lại vào năm liền sau năm thực hiện tổng điều tra nông thôn, nông nghiệp và thủy sản hoặc năm thực hiện điều tra nông thôn, nông nghiệp và thủy sản giữa kỳ.</p>		
<b>IV</b>	<b>LOẠI ĐIỀU TRA</b>	Cuộc điều tra áp dụng điều tra chọn mẫu các hộ gia đình có gieo trồng lúa trong vụ sản xuất		
<b>V</b>	<b>THỜI ĐIỂM, THỜI GIAN VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU TRA</b>			
1	Thời điểm điều tra	Cuộc điều tra năng suất, sản lượng cây lúa tiến hành theo từng vụ sản xuất: vụ Chiêm xuân, vụ Mùa. Tổ chức điều tra khi lúa đã thu hoạch xong tại địa bàn điều tra.		
2	Thời gian điều tra	Thời gian tiến hành điều tra: 10 ngày bắt đầu từ thời điểm điều tra		
3	Phương pháp điều tra	Cuộc điều tra áp dụng phương pháp thu thập thông tin trực tiếp tại hộ điều tra. Ngay sau khi kết thúc thu hoạch, điều tra viên đến hộ được chọn điều tra để khai thác số liệu và nhập thông tin vào phiếu điều tra phiên bản điện tử trong phần mềm do Tổng cục Thống kê xây dựng, cài đặt cho các thiết bị di động thông minh như điện thoại, máy tính bảng, ...		

STT	DIỄN GIẢI	PA ĐANG THỰC HIỆN	PA MỚI THỰC HIỆN TỪ NĂM 2022	GHI CHÚ (những điểm mới)
		<p>Trong quá trình khai thác số liệu có thể sử dụng nhiều hình thức khác nhau như: trực tiếp cân đong hoặc phỏng vấn hộ về sản lượng thu hoạch trong vụ, kết hợp quan sát sản lượng thực thu của hộ. Tùy theo tập quán từng nơi, hộ gia đình có thể tính sản lượng theo đơn vị riêng (thúng, bao, giạ,...) điều tra viên cần thống nhất với chủ hộ để tính đổi ra đơn vị quy định chung (kg) để ghi vào phiếu điều tra.</p>		
		<p>Một số điểm cần chú ý khi thu thập số liệu ban đầu:</p>		
		<p>+ Điều tra viên trực tiếp phỏng vấn chủ hộ hoặc người nắm được toàn bộ tình hình sản xuất của hộ, đồng thời tham khảo thêm ý kiến của các thành viên khác của hộ;</p>		
		<p>+ Tại hộ điều tra, điều tra viên thu thập số liệu sản lượng thu hoạch và diện tích lúa, tuyệt đối không hỏi năng suất để nhân với diện tích thay cho điều tra sản lượng thực thu.</p>		
<b>VI</b>	<b>NỘI DUNG, PHIẾU ĐIỀU TRA</b>			
1	Nội dung điều tra	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Diện tích gieo cấy và diện tích thu hoạch lúa;</li> <li>- Sản lượng lúa thực thu; sản lượng lúa bán ra;</li> <li>- Doanh thu lúa bán ra;</li> <li>- Thông tin về sử dụng thóc và sản phẩm phụ cây lúa.</li> </ul>		
2	Phiếu điều tra	<p>Cuộc điều tra này sử dụng Phiếu số 1/NSSL-LUA: Phiếu thu thập thông tin về cây lúa của hộ.</p>		
<b>VII</b>	<b>Phân loại thông kê sử dụng trong điều tra</b>	<p>Các bảng phân loại được áp dụng trong cuộc điều tra này gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam ban hành theo Quyết định số 27/2018/QĐ-TTg ngày 06 tháng 7 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ;</li> <li>- Hệ thống ngành sản phẩm Việt Nam ban hành theo Quyết định số 43/2018/QĐ-TTg ngày 01 tháng 11 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ;</li> <li>- Danh mục các đơn vị hành chính Việt Nam ban hành theo Quyết định số 124/2004/QĐ-TTg ngày 08 tháng 7 năm 2004 của Thủ tướng Chính phủ và được cập nhật đến thời điểm điều tra.</li> </ul>		

STT	DIỄN GIẢI	PA ĐANG THỰC HIỆN	PA MỚI THỰC HIỆN TỪ NĂM 2022	GHI CHÚ (những điểm mới)
<b>VIII</b>	<b>Quy trình xử lý và biểu đầu ra của điều tra</b>			
1	Quy trình xử lý thông tin	Sau khi các điều tra viên hoàn thành việc ghi phiếu điều tra phiên bản điện tử, thông tin sẽ tự động cập nhật vào hệ thống quản lý dữ liệu tập trung thông qua kết nối internet.		
		Sau khi thông tin của phiếu điều tra được cập nhật vào hệ thống, các giám sát viên (cấp huyện hoặc cấp tỉnh) sẽ tiến hành kiểm tra thông tin, duyệt phiếu điều tra. Các phiếu điều tra có thông tin cần xác minh hoặc sai sót thì các giám sát viên sẽ không phê duyệt và gửi yêu cầu xác minh thông tin để điều tra viên sửa chữa, cập nhật (nếu có).		
		Cục Thống kê chủ trì công tác kiểm tra, giám sát, xử lý, lập báo cáo và phê duyệt dữ liệu điều tra tại địa bàn trước khi cập nhật vào hệ thống quản lý dữ liệu tập trung tại Tổng cục Thống kê.		
2	Biểu đầu ra của điều tra	Kết quả điều tra được tổng hợp cho cấp huyện, tỉnh và toàn quốc theo hệ thống biểu tổng hợp do Tổng cục Thống kê biên soạn được cài đặt trong phần mềm thu thập thông tin, xử lý kết quả điều tra năng suất sản lượng cây lúa.		
<b>VII</b>	<b>NHỮNG HẠN CHẾ, BẤT CẬP</b>			